

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Kế toán máy 2
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Informatics Applied In Accounting 2
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011699
1.6 Số tín chỉ:	2 (1LT+1TH)
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Chuyên ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Thực hành tích hợp	0
- Bài tập, thảo luận:	0
- Thực hành:	30
- Tự học:	55
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Cơ sở - Khoa Công nghệ thông tin
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kế toán máy 1
- Học phần song hành:	

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thực hành trên các phần mềm kế toán chuyên nghiệp gồm: MISA SME.NET và Care Accounting

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1 Mục tiêu chung

Học phần giúp sinh viên thành thạo phân tích dữ liệu, thành thạo các nghiệp vụ trên phần mềm kế toán MISA SME.NET, Care Accounting.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Có kiến thức về tổ chức dữ liệu kế toán trên phần mềm kế toán, xử lý các nghiệp vụ phát sinh, lập bút toán cuối kỳ, khai thác các sổ và báo cáo.

- Khai thác phần mềm kế toán

Kỹ năng

- Có kỹ năng phân tích sổ sách kế toán, chọn hàm để lập công thức lấy dữ liệu lập sổ sách kế toán và kiểm tra dữ liệu sau khi lập.
- Sử dụng phần mềm kế toán và xử lý được lỗi trong quá trình sử dụng.
- Rèn luyện các kỹ năng như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng thích ứng,...

Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu, ...
- Ý thức về việc phát triển năng lực chuyên môn của cá nhân.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
	Kiến thức
CLO1	Biết phân tích nghiệp vụ kế toán, khai thác phần mềm
CLO2	Tổ chức dữ liệu kế toán trên phần mềm
CLO3	Thành thạo quy trình khi xử lý nghiệp vụ trên phần mềm kế toán.
	Kỹ năng
CLO4	Phân tích cấu trúc sổ sách kế toán
CLO5	Thành thạo trong việc tạo dữ liệu kế toán, nhập nghiệp vụ phát sinh trên các phân hệ, lập bút toán cuối kỳ và khai thác báo cáo kế toán.
CLO6	Rèn luyện các kỹ năng như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian
	Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO7	Có năng lực tự học, tự nghiên cứu
CLO8	Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm hiệu quả
CLO9	Đánh giá kết quả đã thực hiện và tự ý thức về việc phát triển năng lực chuyên môn của cá nhân
CLO10	Thiện chí khi giải quyết các mâu thuẫn
CLO11	Tích cực thảo luận và phát biểu khi tham gia học tập và thảo luận

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1			M	M						
CLO 2			M	M						
CLO 3			M	M						
CLO 4			M	M			M		M	

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 5			M	M			M		M	
CLO 6								M		
CLO 7										M
CLO 8										M
CLO 9										M
CLO 10										
CLO 11										M
Tổng hợp học phần			M	M			M	M	M	M

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1-4	Giới thiệu học phần: kế hoạch học tập, đề cương học phần, tài liệu tham khảo, hình thức kiểm tra, đánh giá. CHƯƠNG 1. ỨNG DỤNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA SME.NET 1.1. Tổng quan về phần mềm MISA SME.NET 1.1.1. Giới thiệu phần mềm	8			12	27	Phương pháp giảng dạy chủ động: động não, tổ chức học tập	Xem trước tài liệu học tập [1] chương 3 và tài liệu tham khảo [2], [4]

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	1.1.2. Phương pháp cài đặt 1.1.3. Quản lý dữ liệu 1.2. Quản lý hệ thống thông tin kế toán 1.2.1. Thiết lập hồ sơ công ty 1.2.2. Đăng ký bản quyền 1.2.3. Sao lưu và phục hồi dữ liệu 1.2.4. Thiết lập thông số hệ thống 1.2.5. Nhập & xuất dữ liệu 1.2.6. Sử dụng trợ giúp 1.3. Giao diện phần mềm 1.3.1. Giao diện chính 1.3.2. Giao diện cập nhật 1.3.3. Công cụ báo cáo, thống kê 1.4. Chức năng cập nhật danh mục 1.5. Thao tác nghiệp vụ trên các phân hệ kế toán 1.5.1. Kế toán quỹ 1.5.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng 1.5.3. Kế toán mua hàng 1.5.4. Kế toán bán hàng 1.5.5. Quản lý hóa đơn 1.5.6. Kế toán kho 1.5.7. Kế toán công cụ dụng cụ 1.5.8. Kế toán tài sản cố định 1.5.9. Kế toán tiền lương 1.5.10. Kế toán thuế 1.5.11. Kế toán giá thành						theo nhóm	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	1.5.12.Kế toán quản lý dự án 1.6. Quản lý phát hành hóa đơn điện tử							
Tuần 5-8	CHƯƠNG 2. ỨNG DỤNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN CARE ACCOUNTING 2.1. Tổng quan phần mềm CARE ACCOUNTING 2.1.1. Giới thiệu phần mềm 2.1.2. Thiết lập cấu hình 2.1.3. Phương pháp cài đặt 2.1.4. Quản lý dữ liệu 2.2. Quản lý hệ thống thông tin kế toán 2.2.1. Tạo nhóm 2.2.2. Phân quyền 2.2.3. Thiết lập hồ sơ công ty 2.2.4. Sao lưu và phục hồi dữ liệu 2.2.5. Thiết lập thông số hệ thống 2.3. Giao diện phần mềm 2.3.1. Giao diện chính 2.3.2. Giao diện cập nhật 2.3.3. Công cụ báo cáo, thống kê 2.4. Chức năng cập nhật danh mục 2.5. Thao tác nghiệp vụ trên các phân hệ kế toán 2.5.1. Kế toán tiền mặt 2.5.2. Kế toán tiền gửi NH	5			15	22	Phương pháp giảng dạy chủ động: động não, tổ chức học tập theo nhóm	Xem trước tài liệu học tập [1] chương 4 và tài liệu tham khảo [3], [4]

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.5.3. Kế toán bán hàng 2.5.4. Kế toán nhập – xuất 2.5.5. Kế toán tài sản 2.5.6. Kế toán công cụ, dụng cụ 2.5.7. Kế toán sản xuất 2.5.8. Kế toán tổng hợp 2.5.9. Kế toán ngoài bảng 2.5.10. Kế toán tự động							
Tuần 9	Ôn tập	2	0	0	3	6		Ôn tập
	Tổng cộng	17	0	0	30	55		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính:

[1] Slide bài giảng và bài tập của giảng viên (2022), Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Tài chính – Marketing

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán MISA, công ty MISA.

[3] Hướng dẫn sử dụng phần mềm kế toán Care Accounting, công ty Sài Gòn Tâm Điểm.

[4] Lê Đình Ngân, Tài liệu học tập Tin học kế toán, Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Tài chính – Marketing, 2017

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần, thảo luận	Dựa vào thời gian tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp	CLO7, CLO11	20%

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
2	Bài tập nhóm	Mức độ hiểu biết và tiếp thụ kiến thức của sinh viên để giải quyết vấn đề cụ thể. Kết quả dựa vào mức độ tham gia của các thành viên Khai thác phần mềm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	30%
		Kỹ năng trình bày báo cáo khoa học, kỹ năng tạo bài thuyết trình chuyên nghiệp	CLO6	
4	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thụ kiến thức của sinh viên để giải quyết vấn đề cụ thể. Khả năng phân tích vấn đề, khả năng phân tích nghiệp vụ kinh tế phát sinh và ghi nhận nghiệp vụ vào phần mềm kế toán.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	50%
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
Bài thi 75 phút, khai thác phần mềm kế toán (nhập nghiệp vụ phát sinh, thực hiện bút toán cuối kỳ, khai thác và xuất báo cáo)	Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thụ kiến thức của sinh viên để giải quyết vấn đề cụ thể	CLO2, CLO3,	40%
	Đánh giá kỹ năng phân tích để giải quyết vấn đề lập sổ sách kế toán. Nhập đúng nghiệp vụ phát sinh trên các phân hệ, lập bút toán cuối kỳ và kết xuất báo cáo theo yêu cầu.	CLO4, CLO5	40%
	Đánh giá về mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Khả năng tự học, tự nghiên cứu	CLO7, CLO9	20%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Nghiêm túc thực hiện các bài tập, bài kiểm tra trong mỗi buổi học.
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phục vụ cho nội dung học tập và hoạt động tương ứng trong từng buổi học

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng vào các buổi có làm bài đánh giá cá nhân, nhóm sẽ bị 0 điểm đối với bài đánh giá đó.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ không được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên

9. HOLISTIC RUBRIC:

Rubic 1: Đánh giá chuyên cần, thảo luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 80-90% buổi học	Tham dự 70-80% buổi học	Tham dự <70% buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp

Rubic 2: Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Có thái độ chủ động trong suốt quá trình làm bài tập nhóm	15%	Rất tích cực và hoàn toàn chủ động cộng tác với Giảng viên, lên kế hoạch và kiểm soát tốt việc thực hiện kế hoạch bài tập nhóm	Có tinh thần trách nhiệm với bài tập nhóm, có chủ động tuy nhiên chưa hoàn toàn tích cực 100%	Thực hiện bài tập nhóm không có sự đầu tư nhiều, thực hiện một số công việc đơn giản yêu cầu trong BT	Không thực hiện

Hình thức bài báo cáo	40%	Đúng chuẩn báo cáo khoa học (đầy đủ các thành phần của bài báo cáo, đúng kỹ thuật)	Đúng kỹ thuật nhưng không đủ thành phần của bài báo cáo khoa học	Đúng kỹ thuật nhưng thiếu nhiều thành phần của bài báo cáo khoa học	Chỉ đúng 1-2 kỹ thuật và thiếu nhiều thành phần
Nội dung	30%	Đáp ứng 100% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng <50% yêu cầu của bài tập nhóm
Bài PowerPoint thuyết trình	15%	Đúng kỹ thuật, đúng số trang quy định, sử dụng hyperlink, thể hiện được tính chuyên nghiệp	Đúng kỹ thuật, đúng số trang, không có hyperlink, chưa thể hiện tính chuyên nghiệp	Đúng kỹ thuật, vi phạm số trang quy định, không có hyperlink	Vi phạm số trang quy định, không thể hiện tính chuyên nghiệp

Rubric 3: Đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Bài tập cá nhân	100%	- Giải quyết đúng 100% yêu cầu của bài tập - Nộp bài đúng thời gian quy định	- Giải quyết đúng 70%-80% yêu cầu bài tập - Nộp bài đúng thời gian quy định	- Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu bài tập - 2 lần nộp bài quá thời gian quy định	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu bài tập - Trên 2 lần nộp bài quá thời gian quy định

Rubric 4: Đánh giá kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Lập sổ sách kế toán	50%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	Giải quyết đúng <50% yêu cầu
Tạo dữ liệu kế toán, nhập nghiệp vụ phát sinh, lập bút toán cuối kỳ và kết xuất báo cáo	50%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	Giải quyết đúng <50% yêu cầu

Rubric 5: Đánh giá kiểm tra cuối kỳ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Nhập đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	50%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng <50% yêu cầu đề thi
Lập bút toán cuối kỳ và kết xuất báo cáo	50%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 70%-84% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng <50% yêu cầu đề thi

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2023

TUQ. Hiệu trưởng

Trưởng phòng QLKH

Trưởng khoa

Bộ môn

PGS.TS Phan Thị Hằng Nga TS. Trương Thành Công ThS. Trương Đình Hải Thụy